TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 62/2021/HS-ST Ngày 30 tháng 6 năm 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phàn A Long, Ông Tẩn Cao Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phàn P M, tên gọi khác: Không, sinh năm: 19xx; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phàn V C, sinh năm 19xx (đã chết) và bà Lý T N (đã chết); Bị cáo có vợ là Tẩn T H, sinh năm 19xx và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng P L, tên gọi khác: Không, sinh năm: 19xx; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Giàng C P, sinh năm 19xx (đã chết) và bà Phàn L M sinh năm 19xx; Bị cáo có vợ là Tẩn T H, sinh năm 19xx và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Phàn V S, tên gọi khác: Không, sinh năm: 19xx; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phàn K P, sinh năm 19xx và bà Hoàng T M, sinh năm

19xx (đã chết); Bị cáo có vợ là Phàn T N, sinh năm 19xx và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Lý K P, tên gọi khác: Không, sinh năm: 19xx; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý P S, sinh năm 19xx và bà Phàn L M sinh năm 19xx; Bị cáo có vợ là Tẩn T H, sinh năm 19xx và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Những người làm chứng: Anh Lý M B, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Anh Tẩn M T, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2020, Phàn P M, sinh năm 19xx, Lý KP, sinh năm 19xx, Phàn V S, sinh năm 19xx, Lý M B, sinh năm 19xx cùng trú tại: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và Giàng P L, sinh năm 19xx, trú tại bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cùng thành lập một nhóm chuyên nhận vận chuyển lợn từ Việt Nam đi qua đường tiểu ngạch sang Trung Quốc, sau đó vận chuyển hàng hóa từ Trung Quốc về Việt Nam để lấy tiền công vận chuyển. Đến khoảng tháng 10/2020, có thêm Tẩn M T, sinh năm 19xx, trú tại bản Nậm Khay, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là em vợ của M tham gia vào nhóm vận chuyển.

Ngày 27/01/2021, Phàn P M nhận được một cuộc gọi từ một người đàn ông (M không biết tên, địa chỉ của người này, người đàn ông khoảng 40 tuổi và tự xưng là bạn của Nguyễn V T ở Tổ 7, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu). Người đàn ông đó nói với M là muốn mua pháo nổ về đốt Tết, hẹn M ra khu vực đường thuộc Km2 – Quốc lộ 12 gặp mặt, M đồng ý và điều khiển xe máy đi ra Km2 – Quốc lộ 12 gặp người đàn ông này. Khi gặp nhau, người đàn ông này giới thiệu quê ở Yên Bái, muốn mua 05 kiện (thùng) pháo hoa (loại 01 kiện 36 quả), 02 thùng pháo tép và 08 hộp pháo nổ loại to. Người đàn ông bảo M, khi nào lấy được pháo thì báo lại cho ông ta, sau đó sẽ thống nhất tiền nong. M đồng ý và trở về nhà. Do thường xuyên vận chuyển lợn sang Trung Quốc nên M có quen một người phụ nữ tên Phụng, người Trung Quốc. Về đến nhà, M gọi điện cho người phụ nữ tên Phụng nhờ Phụng mua giúp M số lượng pháo là 05 kiện (thùng) pháo hoa (loại 01 kiện 36 quả), 02 thùng pháo tép và 08 hộp pháo nổ loại to thì Phụng đồng ý, hẹn khi nào tìm được pháo thì sẽ báo lại cho M. Ngày 29/01/2021, Phụng gọi lại cho M báo giá tiền của số pháo trên là 2.700 nhân dân tệ (NDT) (tương đương 10 triệu đồng tiền Việt Nam). Chắc chắn đã có pháo để bán, M gọi điện lại cho người đàn ông quê ở Yên Bái đặt mua pháo nói trên, thông báo đã có pháo, M hỏi người này về giá

tiền và cách thức giao nhận số pháo trên. Người đàn ông kia trả giá 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) cho tổng số pháo trên. Về địa điểm giao nhận pháo, người mua chỉ yêu cầu M giao pháo ở địa điểm từ Km3 – Quốc lộ12 về hướng thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, địa điểm nào do M tự chọn. M đồng ý và gọi lại cho Phụng nhờ mua giúp M số pháo nói trên.

Buổi trưa và chiều ngày 29/01/2021, M trực tiếp rủ P, S, L cùng tham gia mua pháo từ Trung Quốc về bán cho một người ở Yên Bái để lấy tiền chia nhau, tất cả đều nhất trí.

Khoảng 19 giờ cùng ngày 29/01/2021, M đang ở nhà thì Phụng gọi điện báo đã ra bờ suối biên giới giữa Trung Quốc và Việt Nam (thuộc địa bản xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ) P bảo M vận chuyển lợn ra rồi nhận pháo mang về, M nhất trí sau đó M gọi điện cho S bảo S, L, B vận chuyển lợn sang Trung Quốc (do P bận việc gia đình nên M không gọi P đi vận chuyển). Khi S, L, B vận chuyển lợn sang đến Trung Quốc, giao lợn cho người Trung Quốc thì Phụng giao cho 03 bao tải (01 bao tải màu xanh và 02 bao tải màu trắng) và 02 thùng bìa cát tông màu nâu vàng đựng hàng để mang về Việt Nam. Khi đó, S không biết hàng gì nên gọi điện cho M hỏi là hàng gì thì M bảo đó là pháo, L được người Trung Quốc cho biết là pháo và dặn đừng để ướt. B không biết trong 03 bao tải và 02 thùng cát tông này là pháo (vì B không tham gia bàn bạc gì) nên khi đi qua suối, S có nói với B số hàng đó là tam thất, đừng để ướt. Sau đó, S, B, L vận chuyển số pháo trên về Việt Nam rồi dùng xe máy chở về nhà M. Khi đi gần đến nhà M, M ra hiệu cho ba người đi tiếp. Đi được một đoạn thì B làm rơi bao tải, lúc này S nhặt bao tải B làm rơi bỏ lên xe của S chở đi tiếp còn B quay về. S và L mang 03 bao tải và 02 thùng cát tông đựng pháo đi lên khu vực đồi cây cách nhà M khoảng 3 km thuộc bản H Pèng, xã Ma Li Pho, giấu số bao tải và thùng các tông chứa pháo trên vào trong bụi cây sau đó quay lại nhà M. Đến khoảng 21 giờ ngày 29/01/2021, S và L về đến nhà M, tại đây M nói cụ thể về việc đã dùng tiền công vận chuyển lợn và hàng hóa của cả nhóm trích ra 2.700 NDT (tiền Trung Quốc) để mua pháo của Phụng. Số pháo này đã được một người ở Yên Bái đặt mua với giá 26.000.000 đồng, tiền lãi sẽ chia đều cho những người tham gia việc mua bán pháo. Sau đó, M, S, L thống nhất sẽ đi tìm địa điểm giấu pháo để bán cho người Yên Bái cho an toàn. Thống nhất xong thì T từ ngoài đi vào. Thấy T, S nghĩ M đã nói với T về việc mua bán pháo nên rủ Tg cùng đi Mường So, T đồng ý. S, T, L đi theo Quốc lộ 14 ra thị trấn Phong Thổ rồi đi theo hướng Quốc lộ 4D lên ngã ba Mường So. Tại ngã ba Mường So, S bảo T xuống xe đứng đợi rồi S cùng L đi vào khu vực bãi rác của thị trấn Phong Thổ. Cả hai quan sát khu vực bãi rác thấy an toàn nên thống nhất sẽ mang pháo đến giấu ở đó đợi người mua đến giao dịch. Thống nhất xong, S, L quay lại đón T. Cả ba đi được một đoạn thì xe bị thủng săm, L gọi điện bảo P đến đón. Sau khi P đón được T và L, thì 04 người P, S, L, T đi về ngã ba Pa So ăn đêm rồi cùng nhau về nhà M. Khi đến nhà M, T đi ra ngoài đi vệ sinh, L, S, P đi vào nhà ngồi xuống bàn uống nước nói chuyện với M. S, L thông báo cho M biết đã tìm được chỗ giấu pháo là khu vực bãi rác cạnh ngã ba Mường So. Lúc này M nhắc lại cho S, L, P biết về việc mua bán pháo và M nói khi bán được số pháo

trên sẽ được 26.000.000 đồng, tiền lãi sẽ chia cho bốn người tham gia là M, S, L và P. Cả bốn người cùng nhau bàn bạc thống nhất, M sẽ là người ở nhà phụ trách việc liên lạc với người mua pháo qua điện thoại, còn S, L, P sẽ là người trực tiếp vận chuyển số pháo trên đến khu vực bãi rác để giấu số pháo trên và phụ trách vận chuyển pháo đi giao dịch với người mua. Bàn bạc thống nhất xong thì T lúc này đi từ ngoài vào, S bảo với T đi ra chốt biên phòng trực Covid cách nhà M khoảng 02km xem lực lượng biên phòng đã ngủ chưa (S không nói cho T biết mục đích bảo T đi ra chốt biên phòng trực Covid để làm gì). T không hỏi gì, sau đó lấy xe máy đi đến chốt biên phòng. Đến nơi, T thấy chốt biên phòng này đã tắt điện đi ngủ nên gọi điện lại thông báo cho S biết. Sau khi nghe T nói chốt biên phòng đã đi ngủ thì S dùng xe máy Honda RSX, BKS: 37F1-952.09 cùng P, L mỗi người điều khiển một xe máy đi từ nhà M đến khu vực giấu pháo ở trên đồi, lúc này khoảng 02 giờ sáng ngày 30/01/2021. Đến nơi, L, S và P dồn số pháo trên thành 03 bao tải sau đó S điều khiển xe mô tô Honda RSX, BKS: 37F1-952.09 đi trước dẫn đường, L chở theo 01 bao tải, P chở 02 bao tải rồi cùng nhau đi theo Quốc lộ 12 rồi rẽ lên Quốc lộ 4D đi ra khu vực bãi rác của thị trấn Phong Thổ cất giấu số pháo nói trên sau đó gọi điện cho M, M gọi điện cho người mua pháo thống nhất giao dịch sớm sau đó M dặn S cùng L, P đợi người mua pháo đến rồi giao pháo và lấy tiền. S đồng ý, sau đó, S, L, P quay lại ngã ba Pa So vào quán ăn đêm ngồi ăn và đợi. Khoảng 05 giờ ngày 30/01/2021, M gọi điện cho người mua pháo và được biết người này đã đến gần ngã ba Mường So. M thông báo cho nhóm S, L, P về việc người mua pháo sắp đến. L, S và P quay lại ngã ba Mường So để đón người mua pháo. Đến nơi, S và P đi đến khu vực giấu pháo tại bãi rác, L đứng đợi ở ngã ba Mường So thì gặp hai người đàn ông, qua giới thiệu L biết là hai người đến mua pháo (hai người đó không nói tên tuổi, địa chỉ). Sau đó, L và P dẫn hai người đàn ông này xem pháo và yêu cầu giao dịch. Xem xong, hai người mua pháo nói xe hết xăng, cần đổ thêm xăng để vận chuyển pháo về. Do không đổ được xăng nên người mua pháo chưa giao dịch nhận pháo được và đưa cho S, L, P 400.000 đồng cho ba người đi ăn sáng và đưa thêm cho L một số túi nilon để bọc pháo (do trời mưa). S, L, P lấy túi bọc 03 bao tải pháo lại rồi đi vào trung tâm xã Mường So, huyện Phong Thổ để ăn sáng. Khoảng 08 giờ cùng ngày, người mua pháo đề nghị đặt cọc 3.000.000 đồng. M gọi điện cho P và bảo P, S, L đi nhận tiền cọc. S, L và P ra gặp và nhận của người mua pháo số tiền 2.600.000 đồng (cộng với 400.000 đồng tiền đưa cho ba người đi ăn sáng sẽ đủ 3.000.000 đồng tiền cọc). Sau đó, S, P, L đi về chợ Mường So ăn uống và nghỉ ngơi tại đây. Khoảng 12 giờ cùng ngày, người đàn ông mua pháo gọi điện cho M bảo M cho người đến giao pháo, người này yêu cầu M cho người đi cùng đến khu vực thủy điện đang xây (thuộc bản Nà Củng, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) thì mới giao số tiền còn lại (23.000.000 đồng). M đồng ý và gọi điện thoại cho S, bảo S, L, P đi giao pháo. Khi gặp nhau, người mua pháo bảo L chở pháo đi về khu vực thủy điện đang xây thuộc bản Nà Củng, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì người này sẽ trả L 1.000.000 đồng tiền công vận chuyển. Đồng thời, người mua pháo đưa cho P 6.400.000 đồng, thống nhất số tiền còn lại sẽ đưa cho L sau

khi mang pháo đến địa điểm nêu trên. Sau đó, người mua pháo lấy một bao tải pháo màu xanh để trên xe và điều khiển xe đi trước. L chở theo hai bao tải pháo màu trắng đi theo sau. Khi người đàn ông này và L đi qua cầu Phiêng Đanh đến đoạn đường thuộc bản Nà Củng, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì gặp tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng lại kiểm tra. Người đàn ông trên không chấp hành yêu cầu của tổ công tác mà tiếp tục tăng tốc và chạy thoát. Quá trình bỏ chạy người này làm rơi bao tải màu xanh đựng pháo mà người này chở theo trên xe. L chở 02 (hai) bao tải màu trắng chứa pháo đi sau bị tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu bắt quả tang L khai nhận cả ba bao tải bị thu giữ là pháo hoa và pháo nổ của L mang đi bán. Tổ công tác đã đưa L cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mường So, mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số pháo hoa, pháo nổ trên. Sau đó tiến hành bắt khẩn cấp các đối tượng Phàn V S, Phàn P M, Lý K P.

Tại bản Kết luận giám định số 175/GĐ-KTHS ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"Vật chứng nghi pháo hoa thu giữ của Giàng P L và đồng phạm gửi đến giám định có tổng khối lượng là 7.42kg (bảy phẩy bốn mươi hai kilôgam), vật chứng nghi pháo nổ thu giữ của Giàng P L và đồng phạm có tổng khối lượng là 63.42kg (sáu mươi ba phẩy bốn hai kilogam)"*.

Tại bản Kết luận giám định số 952/C09-P2 ngày 02/02/2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

"1. Mẫu có ký hiệu 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09, 10, 11 gửi đến giám định đều là pháo nổ

2. Mẫu có ký hiệu 06 là pháo nổ (pháo hoa nổ)".

* Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC biển kiểm soát 25P1 -006.74, số khung: RLCS5C640BY596368, số máy 5C64596322.
- Tạm giữ của Lý K P: 01 (một) điện thoại OPPO mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh có số IMEI 1: 860646044163995, IMEI 2: 860646044163987 và 02 sim điện thoại được lắp đặt bên trong máy; 01 (một) giấy CMND số 045154168 cấp ngày 15/3/2013 mang tên Lý KP; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 040887 cấp ngày 16/8/2018, nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Lai Châu;
- Số tiền 8.840.000 đồng thu giữ trong quá trình điều tra *(Đây là số tiền còn lại trong tổng số 9.400.000 đồng người mua pháo đã đưa cho L và P)*.

Các vật chứng nêu trên chưa xử lý. 70.34kg pháo nổ và pháo hoa nổ đang được bảo quản tại Kho vật chứng - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu. Số tiền 8.840.000 đồng (tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng được Cơ quan CSĐT Công an huyện Phong Thổ nộp vào tài khoản số: 37111906075900000 tại kho bạc nhà nhước huyện Phong Thổ (tài khoản của Công an huyện Phong Thổ), số

vật chứng còn lại được bảo quản tại kho vật chứng – Công an huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Phàn P M, Giàng P L, Phàn V S và Lý K P về tội: "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phàn P M, Giàng P L, Phàn V S và Lý K P phạm tội "Buôn bán hàng cấm";

Về điều luật áp dụng: Đề nghị áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với cả 4 bị cáo M, L, S và P. Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo M

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Phàn P M từ 05 năm 07 tháng đến 06 năm tù; Bị cáo Giàng A L từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 11 tháng tù; Bị cáo Phàn V S từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 11 tháng tù; Bị cáo Lý KP từ 05 năm 05 tháng đến 05 năm 10 tháng tù;

Về vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ của Giàng P L: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 045146737 cấp ngày 10/12/2012 mang tên Giàng P L. Tịch thu bán hóa giá xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh IMEI 1: 351581117350763/01, IMEI 2: 351582117350761/01. Tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại (kèm theo điện thoại thu giữ của L); 03 bao tải trong đó 02 chiếc màu trắng và 01 chiếc màu xanh dùng để đựng pháo hoa, pháo nổ kèm theo 03 chiếc túi nilon trong suốt dùng để bao gói bên ngoài

- Đối với vật chứng thu giữ của Phàn P M: Đề nghị tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 có số IMEI 1: 866493056186455, IMEI 2: 886493056186448 và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại được lắp bên trong máy có số 0393864442

- Đối với vật chứng thu giữ của Phàn V S: Đề nghị tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI 1: 868114049034499, IMEI 2: 868114049034481 và tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại được lắp đặt bên trong máy; Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân số 045112963 cấp ngày 20/8/2015 mang tên Phàn V S. Trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe số 120115004376 cấp ngày 18/01/2017 mang tên Phàn V S;

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC biển kiểm soát 25P1 – 006.74 số khung RLCS5C640BY596368, số máy 5C64596322

- Đối với vật chứng thu giữ của Lý K P: Đề nghị trả lại cho bị cáo: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 25B1 – 500.65, số khung RLHJA 382XGY159595, số máy JA38E03438899 vì đây là tài sản chung của gia đình bị cáo; Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại OPPO mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh có số IMEI 1: 860646044163995, IMEI 2: 860646044163987 và tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại được lắp đặt trong máy; Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân số 045154168 cấp ngày 15/3/2013 mang tên Lý K P; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 040887 cấp ngày 16/8/2018

- Đề nghị tịch thu số tiền 8.840.000 đồng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ nộp vào tài khoản số: 37111906075900000 tại Kho bạc nhà nước huyện Phong Thổ (tài khoản của Công an huyện Phong Thổ). Truy thu số tiền 560.000 đồng đối với 4 bị cáo đây là số tiền có được từ người mua pháo đưa cho các bị cáo 02 lần tổng là 9.400.000 đồng sau khi Cơ quan công an tịch thu 8.840.000 đồng, theo đó mỗi bị cáo phải liên đới nộp mỗi bị cáo 140.000 đồng.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháo nổ, pháo hoa nổ còn lại sau giám định là 70,34 kg hiện đang lưu giữ tại kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với

các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/01/2021 đến 30/01/2021 nhóm các bị cáo gồm Phàn P M, Giàng PL, Phàn V S và Lý K P đã bàn bạc thống nhất dùng tiền công vận chuyển hàng qua biên giới Việt Nam – Trung Quốc của nhóm từ một đối tượng tên là Phụng người Trung Quốc và đặt mua 02 thùng pháo tép, 08 hộp pháo nổ và 05 thùng pháo hoa nổ (loại 01 thùng 36 quả) của đối tượng này sau đó phân công nhau qua biên giới trực tiếp mang về Việt Nam bán cho một người đàn ông không quen biết ở Yên Bái để hưởng tiền lời. Giá mua pháo nổ, pháo hoa nổ từ Phụng là 2.700 NDT (khoảng 10 triệu đồng) giá bán thống nhất là 26 triệu đồng. Đến 13 giờ ngày 30/01/2021 khi Giàng P L cùng người mua pháo đang chở toàn bộ số pháo nổ, pháo hoa nổ trên đến khu vực bản Nà Củng, xã Mường So thì bị Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng là pháo nổ, pháo hoa nổ có tổng khối lượng 70,84 kg.

Hành vi của các các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước ta. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự do mình đã gây ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo M và người được người đàn ông ở Yên Bái đặt mua pháo, thống nhất giá cả địa điểm giao hàng, đồng thời là người đứng ra đặt mua pháo của Phụng sau đó bàn bạc, phân công cho các bị cáo khác lấy hàng từ Trung Quốc về Việt Nam vận chuyển đến địa điểm đã thống nhất để giao pháo và nhận tiền. Do vậy, M giữ vai trò chính là người khởi xướng, chỉ đạo. Bị cáo L và S là người tham gia vào việc lấy pháo từ Trung Quốc về Việt Nam, vận chuyển đến địa điểm giao hẹn để gặp và giao pháo, nhận tiền từ người mua. Bị cáo P là người trực tiếp vận chuyển pháo đến địa điểm giao hẹn để giao pháo, nhận tiền từ người mua pháo. Đây là cơ sở để phân hóa trách nhiệm hình sự đối với 4 bị cáo trong vụ án này.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, các bị cáo có nhiều đóng góp cho địa phương trong việc đảm bảo trật tự an ninh tại địa phương, Chính quyền xã có công văn số 232/CV ngày 25/6/2021 đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo M trong quá trình điều tra, truy tố đã hợp tác giúp đỡ cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ làm rõ một số vụ án hình sự, ma túy Cơ quan điều tra công an huyện Phong Thổ đã có công văn đề nghị số 32/CV ngày 28/6/2021 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản

1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội gây khó khăn trong công tác quản lý kinh tế, quản lý biên giới tại địa phương do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ của Giàng P L: Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân số 045146737 cấp ngày 10/12/2012 mang tên Giàng P L. Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG mặt trướng màu đen, mặt sau màu xanh IMEI 1: 351581117350763/01, IMEI 2: 351582117350761/01. Tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại (kèm theo điện thoại thu giữ của L); 03 bao tải trong đó 02 chiếc màu trắng và 01 chiếc màu xanh dùng để đựng pháo hoa, pháo nổ kèm theo 03 chiếc túi nilon trong suốt dùng để bao gói bên ngoài

- Đối với vật chứng thu giữ của Phàn P M: Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 có số IMEI 1: 866493056186455, IMEI 2: 866493056186448 và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại được lắp bên trong máy có số 0393864442

- Đối với vật chứng thu giữ của Phàn V S: Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI 1: 868114049034499, IMEI 2: 868114049034481 và tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại được lắp đặt bên trong máy; Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân số 045112963 cấp ngày 20/8/2015 mang tên Phàn V S; 01 giấy phép lái xe số 120115004376 cấp ngày 18/01/2017 mang tên Phàn V S; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC biển kiểm soát 25P1 – 006.74 số khung RLCS5C640BY596368, số máy 5C64596322

- Đối với vật chứng thu giữ của Lý K P: Trả lại cho bị cáo: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 25B1 – 500.65, số khung RLHJA 382XGY159595, số máy JA38E03438899 vì đây là tài sản chung của gia đình bị cáo; Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại OPPO mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh có số IMEI 1: 860646044163995, IMEI 2: 860646044163987 và tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại được lắp đặt trong máy; Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân số 045154168 cấp ngày 15/3/2013 mang tên Lý K P; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 040887 cấp ngày 16/8/2018

- Tịch thu sung quỹ số tiền 8.840.000 đồng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ nộp vào tài khoản số: 37111906075900000 tại Kho bạc nhà nước huyện Phong Thổ (tài khoản của Công an huyện Phong Thổ) đây là số tiền do phạm tội mà có. Truy thu số tiền 560.000 đồng đối với 4 bị cáo đây là số tiền có được từ người mua pháo đưa cho các bị cáo 02 lần tổng là 9.400.000 đồng sau khi Cơ quan công an tịch thu 8.840.000 đồng, theo đó mỗi bị cáo phải liên đới nộp mỗi bị cáo 140.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ, pháo hoa nổ còn lại sau giám định là 70,34 kg hiện đang lưu giữ tại kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g, k khoản 2 Điều 190, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố các bị cáo Phàn P M, Giàng P L, Phàn V S và Lý K P phạm tội: "Buôn bán hàng cấm"

2/ Căn cứ thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS với bị cáo Phàn P M. Xử phạt bị cáo Phàn P M 05 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021.

Xử phạt bị cáo Giàng P L 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021.

Xử phạt bị cáo Phàn V S 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021.

Xử phạt bị cáo Lý K P 05 năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021.

3/ Xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ của Giàng P L: Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân số 045146737 cấp ngày 10/12/2012 mang tên Giàng P L. Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG mặt trướng màu đen, mặt sau màu xanh IMEI 1: 351581117350763/01, IMEI 2: 351582117350761/01. Tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại (kèm theo điện thoại thu giữ của L); 03 bao tải trong đó 02 chiếc màu trắng và 01 chiếc màu xanh dùng để đựng pháo hoa, pháo nổ kèm theo 03 chiếc túi nilon trong suốt dùng để bao gói bên ngoài

- Đối với vật chứng thu giữ của Phàn P M: Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 có số IMEI 1:

866493056186455, IMEI 2: 886493056186448 và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại được lắp bên trong máy có số 0393864442

- Đối với vật chứng thu giữ của Phàn V S: Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI 1: 868114049034499, IMEI 2: 868114049034481 và tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại được lắp đặt bên trong máy; Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân số 045112963 cấp ngày 20/8/2015 mang tên Phàn V S; 01 giấy phép lái xe số 120115004376 cấp ngày 18/01/2017 mang tên Phàn V S; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC biển kiểm soát 25P1 – 006.74 số khung RLCS5C640BY596368, số máy 5C64596322

- Đối với vật chứng thu giữ của Lý K P: Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại OPPO mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh có số IMEI 1: 860646044163995, IMEI 2: 860646044163987 và tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại được lắp đặt trong máy; Trả lại cho bị cáo: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 25B1 – 500.65, số khung RLHJA 382XGY159595, số máy JA38E03438899 vì đây là tài sản chung của gia đình bị cáo; 01 chứng minh thư nhân dân số 045154168 cấp ngày 15/3/2013 mang tên Lý K P; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 040887 cấp ngày 16/8/2018

- Tịch thu sung quỹ bsố tiền 8.840.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có. Truy thu số tiền 560.000 đồng đối với 4 bị cáo đây là số tiền có được từ người mua pháo đưa cho các bị cáo 02 lần tổng là 9.600.000 đồng sau khi Cơ quan công an tịch thu 8.840.000 đồng, theo đó mỗi bị cáo phải liên đới nộp mỗi bị cáo 140.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ, pháo hoa nổ còn lại sau giám định là 70,34 kg hiện đang lưu giữ tại kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu theo quy định của pháp luật.

4/ Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQCSĐT CA huyện Phong Thổ;
- CQTHAHS CA huyện Phong Thổ;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Trung Tá